

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

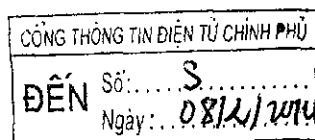
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03 /2014/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 27 tháng 01 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế phối hợp, nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể của các Sở, Ban, Ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã trong việc cung cấp số liệu cho Sở Xây dựng về tình hình triển khai đầu tư xây dựng và kinh doanh các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 29/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;

Căn cứ Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Thông tư số 11/2013/TT-BXD ngày 31/7/2013 của Bộ Xây dựng quy định chế độ báo cáo về tình hình triển khai đầu tư xây dựng và kinh doanh các dự án bất động sản;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1111/TTr-SXD ngày 30/12/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp, nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể của các Sở, Ban, Ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã trong việc cung cấp số liệu cho Sở Xây dựng về tình hình triển khai đầu tư xây dựng và kinh doanh các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành ở tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn ở tỉnh và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

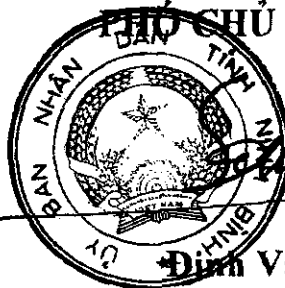
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc Hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Công báo Ninh Bình;
- Website tỉnh;
- Lưu VT, VP4,2,3,5,6,7,9,10.

vv.01

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Văn Điển

QUY CHẾ

**Phối hợp, nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể của các Sở, Ban, Ngành,
Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã trong việc cung cấp số liệu
cho Sở Xây dựng về tình hình triển khai đầu tư xây dựng và kinh doanh
các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.**

*(Kèm theo Quyết định số: 03 /2014/QĐ-UBND ngày 27/01/2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nhiệm vụ, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong việc báo cáo về tình hình triển khai đầu tư xây dựng và kinh doanh các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình theo Thông tư số 11/2013/TT-BXD ngày 31/7/2013 của Bộ Xây dựng.

2. Các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh phải tổng hợp báo cáo bao gồm: Dự án phát triển nhà ở; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp; dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp; dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê, khách sạn; dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đối tượng có trách nhiệm lập báo cáo:

a) Sở Xây dựng;

b) Chủ đầu tư các dự án bất động sản theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quy chế này.

2. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin, số liệu gửi Sở Xây dựng, bao gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Cục thuế tỉnh; Sở Tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Mọi hoạt động phối hợp công tác giữa Sở Xây dựng và các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải tuân thủ nguyên tắc phối hợp quản lý ngành, lĩnh vực, đảm bảo sự nhất quán; phát huy tính chủ động và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan, để công tác báo cáo tình hình triển khai đầu tư xây dựng và kinh doanh các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh đạt yêu cầu về chất lượng, tiến độ theo quy định và đạt hiệu quả cao.

2. Các đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, chủ động phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc bảo đảm khách quan, minh bạch và hiệu quả, bảo đảm đúng thời hạn theo quy định.

Chương II

TRÁCH NHIỆM BÁO CÁO, THỜI GIAN VÀ HÌNH THỨC BÁO CÁO

Điều 4. Phân công trách nhiệm

1. Sở Xây dựng

Là cơ quan đầu mối tổng hợp báo cáo, đồng thời có trách nhiệm hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, chủ đầu tư các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc việc báo cáo theo quy định.

Có trách nhiệm kiểm tra về nội dung báo cáo của chủ đầu tư các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Là cơ quan theo dõi, cung cấp danh sách chủ đầu tư các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh.

3. Ban Quản lý các khu công nghiệp: Là cơ quan đầu mối theo dõi số liệu báo cáo của các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp; định kỳ tổng hợp và gửi cung cấp thông tin, số liệu về Sở Xây dựng (Tổng hợp theo các mẫu biểu 1d; 2d; 3d; 4c; 5a được ban hành kèm theo Thông tư số 11/2013/TT-BXD).

4. Cục thuế tỉnh: Là cơ quan đầu mối tổng hợp số liệu thu ngân sách từ đất đai và từ giao dịch bất động sản của các dự án bất động sản; định kỳ tổng hợp và gửi cung cấp thông tin, số liệu về Sở Xây dựng (Tổng hợp theo mẫu biểu 5b được ban hành kèm theo Thông tư số 11/2013/TT-BXD).

5. Sở Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp với các đơn vị có liên quan, cung cấp thông tin liên quan đến việc thu hồi, giao đất cho các dự án; việc bồi thường giải phóng mặt bằng của các dự án trên địa bàn 2 huyện trở lên thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; các nội dung về tình hình sử dụng đất của các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Tài chính: Phối hợp với các đơn vị có liên quan, cung cấp thông tin liên quan đến việc định giá tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; các nội dung của các dự án bất động sản liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành.

7. Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Là cơ quan đầu mối tổng hợp số liệu, tình hình giải phóng mặt bằng của các dự án trên địa bàn đơn vị quản lý (Theo các biểu mẫu tại Phụ lục 3 được ban hành kèm theo Thông tư số 11/2013/TT-BXD).

- Giám sát việc đầu tư xây dựng và kinh doanh của các dự án bất động sản trên địa bàn mình quản lý; phối hợp với các Sở, Ban, Ngành trong việc rà soát, tổng hợp các thông tin của dự án.

8. Chủ đầu tư các dự án: Là cơ quan trực tiếp lập báo cáo về tình hình triển khai đầu tư xây dựng và kinh doanh của các dự án bất động sản (theo các biểu mẫu tại Phụ lục 6,7,8,9,10,11 được ban hành kèm theo Thông tư số 11/2013/TT-BXD).

Điều 5. Thời hạn và hình thức báo cáo

1. Thời hạn báo cáo

a) Thời hạn gửi Báo cáo tổng hợp thông tin cơ bản của các dự án bất động sản:

- Sau 07 (bảy) ngày kể từ khi có quyết định chấp thuận đầu tư hoặc cho phép đầu tư, quyết định phê duyệt dự án của cơ quan có thẩm quyền, giấy chứng nhận đầu tư (đối với dự án đầu tư nước ngoài).

- Sau 07 (bảy) ngày phải gửi báo cáo bổ sung khi có quyết định điều chỉnh dự án (nếu có).

b) Thời hạn gửi báo cáo về tình hình triển khai đầu tư xây dựng và báo cáo tình hình kinh doanh dự án:

- Báo cáo định kỳ hàng Quý (trước ngày 25 của tháng cuối Quý).

- Báo cáo hàng năm (trước ngày 25 tháng 12).

c) Thời hạn gửi báo cáo kết thúc đầu tư xây dựng:

- Sau 15 (mười lăm) ngày kể từ khi hoàn thành đầu tư xây dựng công trình theo giai đoạn đầu tư hoặc hoàn thành dự án thành phần (giai đoạn đầu tư hoặc dự án thành phần được ghi trong quyết định chấp thuận đầu tư, quyết định phê duyệt dự án, quyết định cho phép đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư...).

- Sau 15 (mười lăm) ngày kể từ khi hoàn thành đầu tư xây dựng toàn bộ công trình của dự án.

d) Thời gian gửi báo cáo về tình hình giao dịch bất động sản; thu ngân sách từ đất đai và từ giao dịch bất động sản; tình hình giải phóng mặt bằng; tình hình huy động vốn; tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính:

- Báo cáo định kỳ hàng Quý (trước ngày 25 của tháng cuối Quý).

- Báo cáo hàng năm (trước ngày 25 tháng 12).

2. Hình thức báo cáo: Bằng văn bản và bằng tệp dữ liệu điện tử.

3. Nơi nhận báo cáo:

- Báo cáo của các chủ đầu tư dự án gửi về: Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Cục Thuế tỉnh, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Cục thuế tỉnh tổng hợp, cung cấp thông tin, số liệu định kỳ theo nhiệm vụ được phân công tại Điều 4 Quy chế này, gửi Sở Xây dựng trước ngày 25 của tháng cuối quý.

4. Các chủ đầu tư dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh và Sở Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 11/2013/TT-BXD.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Xử lý vi phạm

Chủ đầu tư các dự án bất động sản không báo cáo hoặc báo cáo không đúng thời hạn, nội dung không chính xác, không đầy đủ theo quy định tại Quy chế này thì xử lý theo quy định tại Khoản 2, Điều 5, Thông tư 11/2013/TT-BXD.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị hướng dẫn triển khai, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Quy chế này;

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quy chế này, các Sở, Ban, Ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện và chủ đầu tư các dự án bất động sản có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 8. Quy định về sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Xây dựng để nghiên cứu, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Ban

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Điển